

Số: 03/2024/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 04 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ hằng tháng cho người tham gia
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHÓA XIX,
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 2026/TTr-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ hằng tháng cho người tham gia Tổ
bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

b) Những nội dung liên quan đến chế độ, chính sách cho người tham gia
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện
theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các
quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ hằng tháng cho người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ hằng tháng như sau:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng: 1.100.000 đồng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng: 1.050.000 đồng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng: 1.000.000 đồng.

2. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được kiêm nhiệm bởi người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư, người tham gia hoạt động ở khu dân cư được hưởng phụ cấp, hỗ trợ theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thì mức phụ cấp, hỗ trợ đối với các trường hợp kiêm nhiệm chức danh như sau:

a) Trường hợp Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được kiêm nhiệm bởi người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư; người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư kiêm người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư thì ngoài mức phụ cấp được hưởng đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư theo quy định còn được hưởng 50% mức phụ cấp, hỗ trợ đối với chức danh kiêm nhiệm còn lại có mức phụ cấp, hỗ trợ cao nhất.

b) Trường hợp Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được kiêm nhiệm bởi người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư thì ngoài mức hỗ trợ được hưởng đối với chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư theo quy định còn được hưởng 100% mức hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này và 50% mức hỗ trợ đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo quy định.

c) Trường hợp Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được kiêm nhiệm bởi người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư thì ngoài mức hỗ trợ được hưởng đối với chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư theo quy định còn được hưởng 100% mức hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

d) Trường hợp Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và không kiêm nhiệm các chức danh khác thì được hưởng 100% mức hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, cộng với 50% mức hỗ trợ đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo quy định.

đ) Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện các trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự kiêm nhiệm các chức danh khác ngoài các trường hợp trên đảm bảo quyền lợi và có tính động viên cho người thụ hưởng chính sách để thực hiện kiện toàn lực lượng và đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ đối với các chức danh quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được chi từ nguồn ngân sách Nhà nước, theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, kỳ họp chuyên đề thứ Tư thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024; bãi bỏ chức danh và mức chi trả hàng tháng đối với: Công an viên khu dân cư, Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó trưởng Ban bảo vệ dân phố, Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố, Phó Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố, Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu dân cư; khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; bãi bỏ quy định về hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- UBND, UBND xã;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Pháp chế và CCHC, Tư pháp (Bộ Công an);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, Phòng TTDN (B).

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu